

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 6 - 2021

V/v: Ly hôn giữa chị Ph và anh S

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – Kiểm sát viên;

Ngày 30/6/2021, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 26A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph , sinh năm 1993 - *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TC, xã AT, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Anh Vũ Hùng S, sinh năm 1990 – *Vắng mặt không rõ lý do*

Đều có nơi cư trú: thôn PL, xã TP, huyện TT, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Hùng S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/8/2013, tại UBND xã TP. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, chị và anh Sơn thường xuyên cãi chửi dẫn đến cuộc sống căng thẳng. Sau khi sinh con chị đã bế con về nhà đẻ ở xã T (cũ) nay là xã AT, chị và anh S ly thân từ đó đến nay, kể từ khi ly thân chị và anh Sơn không còn liên lạc, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án mà giải quyết ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị và anh Sơn có một con chung là Vũ Duy Th, sinh ngày 19/01/2014. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung với anh S là cháu Vũ Duy Th, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ph khai chị và anh S không có tài sản chung, không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Hùng S vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của anh Vũ Hùng S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph ly hôn anh S. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Duy Th, sinh ngày 19/01/2014, chấp nhận việc chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Không đặt ra giải quyết về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không yêu cầu. Chị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Do không hòa giải được nên phải đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân:

Chị Ph và anh S kết hôn hợp pháp vào tháng 8/2013, chỉ chung sống với nhau được thời gian rất ngắn đến năm 2014 thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân. Đến nay thời gian ly thân đã lâu mà hai bên không tìm được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ. Chị Ph có yêu cầu ly hôn và đề nghị không hòa giải, anh S cũng không đến Tòa án làm việc nên không hòa giải được cho anh chị. Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TP thấy hiện anh chị ly thân không cùng chung sống tại xã TP. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Ph và anh S đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Ph ly hôn anh S.

[2.2]. *Về con chung:* Chị Ph và anh S có một con chung là Vũ Duy Th, sinh ngày 19/01/2014. Do anh S vắng mặt, chị Ph đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung đề nghị được ở với mẹ. Đề nghị của chị Ph là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Giao con chung Vũ Duy Th cho chị Phương trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

chung. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung*: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân:

Xử cho chị Nguyễn Thị Ph ly hôn anh Vũ Hùng S;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi con Vũ Duy Th, sinh ngày 19/01/2014 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ph không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung. Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về phân chia tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ph phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền được 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0001939 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Chị Nguyễn Thị Ph đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Ph và anh Vũ Hùng S vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã TP;;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện TT;
- Thi hành án dân sự huyện TT;
- Lưu hồ sơ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hương Lan

